

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được thay thế: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-BTP ngày 10/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được thay thế: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử được thay thế: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên *(có Danh mục và quy trình nội bộ cụ thể kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tư pháp, Nội vụ, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Phú

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ 02 NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ ĐƯỢC THAY THẾ:
ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ, CẤP THẺ CĂN CƯỚC CHO TRẺ EM
DƯỚI 6 TUỔI; ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

I. DANH MỤC 02 NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Tên nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung thay thế	Cách thức thực hiện
1	Liên thông điện tử: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi	Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp người yêu cầu lựa chọn thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 6 tuổi thì thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ căn cước nhận được hồ sơ	UBND cấp xã, cơ quan Công an, Tư pháp, Y tế, Bảo hiểm xã hội theo quy định.	- Đăng ký khai sinh: Miễn lệ phí. - Đăng ký thường trú: Miễn lệ phí. - Cấp thẻ BHYT: + Thẻ bảo hiểm y tế nhận tại cơ quan Bảo hiểm xã hội (Bộ phận 1 cửa): không thu phí; + Thẻ bảo hiểm y tế nhận qua dịch vụ Bưu chính thì cá nhân thanh toán phí với cơ quan Bưu chính.	Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký	Nộp hồ sơ trực tuyến

		điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Cấp thẻ căn cước công dân: Miễn lệ phí.	thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	
2	Liên thông điện tử: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.	- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá chín (09) ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.	Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội, cơ quan Nội vụ, cơ quan Y tế theo quy định.	Không thu phí	Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Nộp hồ sơ trực tuyến

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ 02 NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ ĐƯỢC THAY THẾ

1. Quy trình số 01 áp dụng đối với nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử gồm: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
1	Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh và hỗ trợ kinh phí khi sinh con (nếu có)			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình ký duyệt	Công chức làm công tác hộ tịch	04 giờ làm việc	- Hồ sơ đăng ký khai sinh - Dự thảo Giấy khai sinh - Dự thảo bản sao giấy khai sinh (nếu có).

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 3	- Nếu đồng ý: Ký duyệt văn bản. Đồng thời xem xét, quyết định việc hỗ trợ tài chính khi sinh con và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định pháp luật dân số. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại cho Công chức Tư pháp - hộ tịch.	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Giấy khai sinh bản điện tử; - Giấy khai sinh bản giấy (nếu có); - Bản sao giấy khai sinh (nếu có).
Bước 4	Văn thư phát hành bản điện tử và bản giấy, chuyển đến Công chức trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người yêu cầu. - Hệ thống tự động chuyển hồ sơ qua Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú và Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội để cấp thẻ BHYT	- Văn thư; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	- Giấy khai sinh bản điện tử; - Giấy khai sinh bản giấy (nếu có); - Bản sao giấy khai sinh (nếu có).
2.1	Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú			
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.	Công an xã, phường	02 giờ làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Công an xã, phường	03 giờ làm việc	Hồ sơ đăng ký thường trú
Bước 7	Thẩm định điều kiện đăng ký thường trú; khai thác, đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trình lãnh đạo Công an xã, phường	Công an xã, phường	06 giờ làm việc (trường hợp phải xác minh kéo dài thêm tối đa 05 ngày làm việc)	Hồ sơ đăng ký thường trú
Bước 8	- Nếu đồng ý: Ký duyệt văn bản. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Công an xã, phường	Lãnh đạo Công an xã, phường	03 giờ làm việc	Ký duyệt hồ sơ
Bước 9	- Cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về cư trú; ban hành thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú. - Trường hợp người yêu cầu lựa chọn thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 6 tuổi: Hệ thống tự động chuyển hồ sơ đến Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước của Bộ Công an để thực hiện cấp thẻ căn cước.	Công an xã, phường	02 giờ làm việc	- Cơ sở dữ liệu về cư trú; - Kết quả giải quyết đăng ký cư trú - Thẻ căn cước (nếu có)
2.2	Giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi			

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính	02 giờ làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 6	Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu; cấp mã số BHXH (nếu chưa có)	Cán bộ Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ	10 giờ làm việc	Kết quả kiểm tra, mã số BHXH
Bước 7	Phát hành thẻ BHYT bản điện tử hoặc in thẻ BHYT bản giấy theo hình thức đã đăng ký để chuyển Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính	Cán bộ Bộ phận Quản lý Thu - Sở, Thẻ	02 giờ làm việc	Thẻ BHYT điện tử và thẻ BHYT giấy (nếu có)
Bước 8	Phát hành thẻ BHYT điện tử hoặc thẻ BHYT giấy theo hình thức đăng ký; cập nhật kết quả lên hệ thống thông tin của BHXH Việt Nam	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính	02 giờ làm việc	Thẻ BHYT điện tử và thẻ BHYT giấy (nếu có)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: không quá 03 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 05 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp người yêu cầu lựa chọn thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 6 tuổi thì thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.				

2. Quy trình số 02 áp dụng đối với nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử gồm: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
1	Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình ký duyệt	Công chức làm công tác hộ tịch	04 giờ làm việc (Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc)	- Hồ sơ đăng ký khai tử - Dự thảo Trích lục khai tử
Bước 3	- Nếu đồng ý: Ký duyệt văn bản. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại cho Công chức Tư pháp - hộ tịch	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ làm việc	- Trích lục khai tử bản điện tử - Trích lục khai tử bản giấy (nếu có)
Bước 4	Văn thư phát hành bản điện tử và bản giấy, chuyển đến Công chức trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người yêu cầu. - Hệ thống tự động chuyển hồ sơ đến: Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú; Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất.	- Văn thư - Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã	01 giờ làm việc	- Trích lục khai tử bản điện tử - Trích lục khai tử bản giấy (nếu có)
2.1	Giải quyết hồ sơ xóa đăng ký thường trú			

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn.	Công an xã, phường	01 giờ làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do.			- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 6	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Công an xã, phường	02 giờ làm việc	Hồ sơ đăng ký xóa thường trú
Bước 7	Thẩm định điều kiện xóa đăng ký thường trú; khai thác, đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trình lãnh đạo Công an xã, phường.	Công an xã, phường	02 giờ làm việc	Hồ sơ đăng ký xóa thường trú
Bước 8	- Nếu đồng ý: Ký duyệt văn bản. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Công an xã, phường.	Lãnh đạo Công an xã, phường	02 giờ làm việc	Ký duyệt hồ sơ

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
Bước 9	Cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về cư trú; ban hành thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú.	Công an xã, phường	01 giờ làm việc	- Kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú; - Bản giấy Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký cư trú (nếu có).
2.2	<i>Giải quyết hồ sơ mai táng phí, tử tuất</i>			
Bước 5	Trường hợp đối tượng đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác.	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	02 ngày làm việc	Quyết định thôi trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác.
	Tiếp nhận hồ sơ điện tử; kiểm tra, đối chiếu dữ liệu người tham gia hoặc hưởng BHXH; giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất; cập nhật kết quả lên hệ thống của BHXH Việt Nam và Hệ thống liên thông.	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	- 08 ngày làm việc - <i>Lưu ý: thời gian đã bao gồm 02 ngày giải quyết thôi trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác (nếu có).</i>	- Quyết định hưởng trợ cấp mai táng. - Quyết định hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc trợ cấp tuất hằng tháng (nếu đủ điều kiện).
	Tiếp nhận hồ sơ điện tử; kiểm tra điều kiện hưởng hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng bảo trợ xã hội; ban hành kết quả giải quyết và cập nhật lên hệ thống.	UBND cấp xã	03 ngày làm việc	Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)	Kết quả/sản phẩm
	Tiếp nhận hồ sơ điện tử từ Hệ thống liên thông; kiểm tra, đối chiếu hồ sơ người có công; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất; cập nhật kết quả lên hệ thống.	Cơ quan nội vụ	- 17 ngày làm việc - <i>Lưu ý: thời gian đã bao gồm 02 ngày giải quyết thôi trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác (nếu có).</i>	Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, tử tuất.
	Tiếp nhận hồ sơ điện tử đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng; thực hiện thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, chuyển thông tin cho cơ quan giải quyết chính sách bảo trợ xã hội để giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng; cập nhật kết quả lên hệ thống.	Cơ quan Bảo hiểm xã hội và Cơ quan y tế.	10 ngày làm việc (Trong đó cơ quan BHXH 02 ngày làm việc; cơ quan giải quyết chính sách bảo trợ xã hội 08 ngày làm việc).	- Quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. - Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng (sau khi chuyển sang cơ quan bảo trợ xã hội giải quyết).
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: - Giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá 18 ngày làm việc. - Giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá 06 ngày làm việc. Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. - Trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá 09 ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.				